TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 06/6/2019
"V/v kiện xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh Nhàn
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Trần Xuân Văn
2. Bà: Đặng Thị Thu

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Đức Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới

Trong ngày 06/6/2019 tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/02/2019 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06/5/2019 và Quyết định hoãn phiên toà số 37/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/5/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Ngọc H, sinh năm: 1990. ĐKNKTT: Thôn 10, xã Lộc N, Tp. Đ, tỉnh Quảng Bình. có mặt.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm: 1996. ĐKNKTT: đường Phan Huy C, TDP 10, TDP 7, phường Đ, Tp. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 18/12/2018, được bổ sung tại bản tự khai, Biên bản hòa giải, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Trần Ngọc H trình bày:

- Về tình cảm: Anh và chị Trần Thị T đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã L, thành phố Đ vào ngày 16/01/2016, kết hôn trên tinh thần tự nguyện. Sau khi kết hôn thì anh chị về sống chung cùng nhau tại xã L. Quá trình chung sống đến tháng 02/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Do quan điểm sống trong gia đình và các vấn đề khác không đồng thuận, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm

2017. Đến nay anh nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa, việc tiếp tục chung sống chỉ làm khổ cả hai người. Vì vậy, nguyện vọng cả anh là muốn ly hôn để ổn định cuộc sống.

Trong Bản tự khai cũng như tại 2 phiên hòa giải, chị T trình bày: Ngày, tháng, năm và nơi đăng ký kết hôn với anh Trần Ngọc H đúng như lời khai của anh H. Anh chị kết hôn trên tinh thần tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị sống cùng nhau không được 2 đến 3 tháng thì phát sinh mâu thuẩn nên chị bỏ đi làm ăn xa. Nguyên nhân mâu thuẩn là do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, không có tiếng nói chung, anh H thì nghiện ngập ma túy. Đến nay anh H làm đơn xin ly hôn, mặc dù chị xác định không còn tình cảm gì với anh H nhưng chị không muốn ly hôn. Lý do là giữa hai bên gia đình nội ngoại chưa thống nhất được các vấn đề cần giải quyết. Nếu anh H kiên quyết xin ly hôn thì Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh H và chị T cùng khai chưa có con chung.

- Về tài sản chung: Anh chị cùng khai vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến lấy lời khai, gửi giấy triệu tập cho các bên đương sự, tiến hành hai phiên hòa giải. Tuy nhiên, anh H có nguyện vọng xin ly hôn, chị T không đồng ý ly hôn nên vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Ngọc H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; là nơi bị đơn chị Trần Thị T có đăng ký nhân khẩu thường trú: phường Đ, thành phố Đ. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đ đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án, thông báo về phiên hòa giải và tiếp cận chứng cứ nhưng việc hòa giải không đem đến sự thỏa thuận, nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo luật định. Ngày 24/5/2019 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định xét xử số 57/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đ nhưng bị đơn – chị T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất. Do đó, HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/5/2019 và ấn định thời gian xét xử vào ngày

06/6/2019 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 BLTTDS. Nhưng bị đơn – chị T vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ; HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS, phiên tòa vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Trần Thị T

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Ngọc H và chị Trần Thị T đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp, đáng lẽ ra anh, chị phải biết thương yêu, quý trọng chăm sóc lẫn nhau, nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc. Nhưng anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững mà lại để xảy ra mâu thuẫn. Anh, chị đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, không còn tình cảm và đã sống ly thân. Hơn nữa, chị Thảo cho rằng còn do anh Hải nghiện ngập ma túy, chị khuyên nhủ không được nên chị đã bỏ đi làm ăn xa sau khi cưới được 2 đến 3 tháng cho đến nay. Điều đó thể hiện rằng anh chị không có cuộc sống chung hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Tuy chị T không muốn ly hôn vì lý do hai bên gia đình nội ngoại chưa thống nhất được các vấn đề cần giải quyết nhưng từ khi giải quyết vụ án đến khi mở phiên tòa, chị T không có biện pháp nào để giải quyết vấn đề nói trên, mà thờ ơ để mặc, thậm chí chị không đến phiên tòa xét xử, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Chị cũng đã xác định, nếu anh H vẫn kiên quyết xin ly hôn thì Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Điều đó thể hiện rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục, tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên cần thiết phải cho anh H được ly hôn với chị T là hoàn toàn phù hợp với quy định tại điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: anh H và chị T đều khai không có con chung

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị khai không có và không yêu cầu phân chia tài sản nên HĐXX không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS: Xử vắng mặt bị đơn chị Trần Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình tuyên xử cho anh Trần Ngọc H được ly hôn chị Trần Thị T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án, xử: Buộc anh Trần Ngọc H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn. Số tiền anh phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo Biên lai số AA/2017/0000935 ngày 12 tháng 02 năm 2019.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Bình;*
- *VKSND TP Đồng Hới;*
- *Chi cục THADS Đồng Hới;*
- *UBND xã Lộc Ninh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *lưu án;*